TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 01 – 2018
Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, trinh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toản - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 379/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2017/QĐXX-ST ngày 22/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1994, địa chỉ cư trú: Tổ 04, ấp 01, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước *(Có mặt);*

*2. Bị đơn***:** Anh Nguyễn Tất Th, sinh năm: 1993, địa chỉ: Xóm Đ, xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Tất Th sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn hai bên còn độc thân, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống Tổ 04, ấp 01, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước đến năm 2016 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường cải vã lẫn nhau, vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, anh Th bỏ về quê tại tỉnh Hà Tĩnh sống, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan

tâm nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày: 05/5/2013. Nay ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Hiện vợ chồng không nợ chung của ai, không cho ai vay nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Tất Th trong bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2017 gửi Tòa án trình bày:

Anh Th và chị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã lẫn nhau, anh Th đã về quê tại tỉnh Hà Tĩnh sinh sống, vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh Th cũng đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể về đoàn tụ được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày: 05/5/2013. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Th cũng thống nhất.

Tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Anh Th có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 51, 54, 55,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tất Th, về con chung: đề nghị giao con chung cho

chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*ly hôn*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tất Th, sinh năm: 1993. Do chị H, anh Th có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án ly hôn của mình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn anh Nguyễn Tất Th có bản tự khai và đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Tất Th tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Khi kết hôn có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình đó là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xung đột, cãi vã nhau nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th. Trong bản tự khai gửi Tòa án, anh Th cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể về chung sống đoàn tụ được nên anh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh Th đã tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt mặc dù đã được Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H cương quyết ly hôn, anh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng do đang ở xa nên anh Th có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải do đó không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự mà phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Theo biên bản xác minh ngày 20/12/2017 của Tòa án thì anh Th không sinh sống tại địa phương, anh Th và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tất Th.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày: 05/5/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi con chung từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay và chị H có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con vì hiện chị H làm công nhân, thu nhập bình quân hàng tháng 7.000.000 đồng, đồng thời trong bản tự khai anh Th cũng đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy để ổn định tam lý và đảm bảo quyền lợi của con chung cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có nên không đặt ra để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh Th, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và nghĩa vụ chịu án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 08, 09, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 264, điều 266, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tất Th.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày: 05/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

3.Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để HĐXX xem xét, giải quyết.

4.Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009083 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Tất Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh – VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện C;*
- *Cơ quan THADS huyện C;*
- *UBND xã M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS+VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà